

Đơn vị: Trung tâm Y tế TP Rạch Giá

Chương: 623+423

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Rạch Giá, ngày 15 tháng 01 Năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trung tâm Y tế thành phố Rạch Giá công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2024 như sau:

DV tính: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV năm 2024 so cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
4	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	20.800.000	8.041.795	39	104
I	Số thu phí, lệ phí	10.400.000	5.195.872	50	171
1	Lệ phí	0	0	#DIV/0!	#DIV/0!
2	Phí	10.400.000	5.195.872	50	171
	Phí ATVSTP	0		#DIV/0!	#DIV/0!
	Viện phí	10.400.000	5.195.872	50	171
II	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	10.400.000	2.845.922	27	60
1	Chi sự nghiệp.....	10.400.000	2.845.922	27	61
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.400.000	2.845.922	27	61
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	0	0	#DIV/0!	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			#DIV/0!	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	#DIV/0!	#DIV/0!
1	Lệ phí				
2	Phí	0	0	#DIV/0!	#DIV/0!
	Phí ATVSTP	0	0	#DIV/0!	#DIV/0!
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	35.594.317	11.205.320	31	75
I	Nguồn ngân sách trong nước	35.594.317	11.205.320	31	75
1	Chi quản lý hành chính	34.755.000	10.399.866	26	9
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	31.553.000	9.570.756	0	0
	- Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ-N13	24.650.000	6.323.446		
	- Nguồn thực hiện chính sách tiền lương-N14	6.903.000	3.247.309		
	- Nguồn thực hiện chế độ tiền thưởng-N18				
	+ 10% tiết kiệm chi công việc				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.202.000	829.110	26	9

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV năm 2024 so cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (TC Tp Rạch Giá cấp)	839.317	805.455	96	95
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	839.317	805.455	96	95
	- Chi con người-PC CTV DS	332.568	332.568		
	- Chi công việc, trong đó:	506.749	472.887	0	
	+ KP chống dịch bệnh SXH, TCM,...	94.347	94.346		
	+ KP nghĩa vụ quân sự	68.262	68.262		
	+ Chương trình mục tiêu QG giảm nghèo bền vững (Cải thiện dinh dưỡng)-00473	117.377	83.658		
	+ Chương trình MTQG (CS NCT)151-00517	226.763	226.620		

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Nguyễn Văn Quý

BÁO CÁO THU - CHI NGUỒN SỰ NGHIỆP

Quý IV năm 2024

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Số dư quý III -2024 chuyển sang	6.004.921.945	
I	TỔNG PHẦN THU (1+2+3)	5.267.793.967	
1	Thu viện phí	5.195.872.055	
1.1	Thu BHYT	3.682.595.445	
	BHXX tạm ứng chưa ra hoá đơn	3.522.170.514	
	BHXX cấp BSKP năm 2019-2020	160.424.931	
1.2	Thu viện phí	1.513.276.610	
	khám sức khoẻ định kỳ (có cả hoá chất xét nghiệm+ thuốc,...)	951.702.776	
	Bệnh cùng chi trả... (có cả thuốc + VTYT)	67.171.598	
	KSK NCT	122.944.736	
	KSK học sinh	241.180.000	
	Tiêm chủng (có cả tiền thuốc + VTYT)	104.833.000	
	Siêu âm thai hoạt động chiến dịch CSSKSS...	6.102.100	
	Dự án Global HIVAIDS hỗ trợ cho cơ sở điều trị	13.000.000	
	Dự án Global HIVAIDS thanh toán theo HD 15	6.342.400	
2	Thu hồi	71.921.912	
	Hoàn trả tiền thuốc do sai tài khoản đơn vị hưởng, thu hồi tiền mua đường sữa bồi dưỡng viên chức đợt 1/2024	57.690.200	
	Nộp trả tiền truy thu PC ưu đãi; nghỉ dưỡng sức sau sinh	9.826.550	
	Hoàn trả tiền tạm ứng chi phí gửi hợp đồng, chuyên chở vaccin, vé xe đi học,... năm 2024	4.405.162	
II	PHẦN CHI	2.845.922.451	
1	Chi lương, phụ cấp lương, trực và các khoản đóng góp (nguồn thu sự nghiệp)	380.106.067	
2	Chi lương, phụ cấp lương, trực và các khoản đóng góp (nguồn cải cách tiền lương)	325.515.946	
4	Thanh toán tiền thuốc, VTYT cho các cty	1.765.605.538	
5	Thanh toán HĐ khoán công việc	12.600.000	
6	Chi hoạt động thường xuyên	353.335.162	
7	Rút tiền mặt chi hoạt động khác	8.759.738	
III	TỔN:	8.426.793.461	

Lập báo cáo

Nguyễn Thị Ché

Rạch Giá, ngày 15 tháng 1 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Văn Quý